

Số: 721/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 912/2025/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Người yêu cầu: **Ông Nguyễn Đức L**, sinh năm 1986.

Căn cước công dân số: 075086001205 cấp ngày 30/3/2021.

Thường trú: 136, khu phố 12, phường T, thành phố B (nay là khu phố 27, phường T), tỉnh Đồng Nai.

Và bà Lê Thị C, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 091191005859 cấp ngày 12/8/2022

Thường trú: 136, khu phố 12, phường T, thành phố B (nay là khu phố 27, phường T), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường T (trước đây là Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, thành phố B), tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Cao Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011 và Nguyễn Cao T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2017. Khi ly hôn, ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C thống nhất thỏa thuận giao hai con cho ông Nguyễn Đức L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Lê Thị C không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Đức L không có yêu cầu.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Lê Thị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008952 ngày 21 tháng 11 năm 2025, bà C và ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Cao Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011 và Nguyễn Cao T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2017. Khi ly hôn, giao cả hai con cho ông Nguyễn Đức L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Lê Thị C không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Đức L không có yêu cầu.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Lê Thị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức L và bà Lê Thị C mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008952 ngày 21 tháng 11 năm 2025, bà C và ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương